

**Tòa Công lý Quốc tế**

**LỜI HỨA HÒA BÌNH THẾ GIỚI**  
**THE PROMISE OF WORLD PEACE**

**CỘNG ĐỒNG TÔN GIÁO BAHÁ'Í VIỆT NAM**

## Nội dung

I.....	6
II.....	9
III.....	14
IV.....	18

## LỜI TUYÊN BỐ CỦA TÒA CÔNG LÝ QUỐC TẾ

Tháng 10, năm 1985

Kính gửi tất cả các dân tộc trên thế giới,

Nền Tội đại Hòa bình mà những người thiện chí qua nhiều thế kỷ tha thiết mong đợi, là khái tượng mà các nhà tiên tri và các nhà thơ qua bao nhiêu thế hệ đã mô tả, và các kinh sách thiêng liêng của nhân loại qua các thời đại vẫn hằng nhắc lại lời hứa về nó, giờ đây nó đang ở trong tầm tay các quốc gia. Lần đầu tiên trong lịch sử, mọi người có thể nhìn thấy cả địa cầu, với bao nhiêu dân tộc khác nhau, trong một triển vọng chung. Hòa bình thế giới không những có thể đạt được, mà còn là điều chẳng đáng dừng. Đây là giai đoạn kế tiếp trên đường tiến hóa của hành tinh này, như lời nói của một đại triết gia, là giai đoạn “hành tinh hóa loài người”.

Hòa bình, hoặc chỉ có thể đạt được sau những nỗi hãi hùng quá sức tưởng tượng sẽ xảy đến vì nhân loại ương bướng bám víu vào nếp sống cũ kỹ, hoặc có thể đạt được ngay bây giờ bằng thiện tâm hội ý, đó là điều lựa chọn của tất cả những ai sinh sống trên địa cầu. Trong giai đoạn khẩn trương hiện nay, khi mà những vấn đề nan giải của các quốc gia đã hòa lẫn thành mối lo chung của cả thế giới, thì sự thất bại trong việc ngăn chặn làn sóng xung đột và hỗn loạn là điều vô trách nhiệm bất lương.

Trong những dấu hiệu thuận lợi, ta thấy cái sức mạnh ngày càng tăng của những bước hướng tới xây dựng nền trật tự thế giới, được khởi xướng qua việc thành lập Hội quốc liên vào đầu thế kỷ này, sau đó được kế tục bởi Liên hiệp quốc, một cơ cấu có nền tảng rộng rãi hơn. Sau Đệ nhị Thế chiến, phần lớn các quốc gia trên thế giới đã tiến tới độc lập, điều đó đánh dấu sự hoàn tất quá trình xây dựng quốc gia, và sự tham gia của các nước non trẻ này với các quốc gia kỳ cựu trong những vấn đề quan hệ chung; sự gia tăng hệ quả lớn lao trong mối hợp tác giữa các dân tộc và các nhóm người, đã từng sống riêng rẽ và đối nghịch nhau cho đến nay, trong những công trình quốc tế, khoa học, giáo dục, pháp lý, kinh tế và văn hóa; sự lớn lên chưa từng thấy của một số tổ chức nhân đạo quốc tế trong những thập niên gần đây; sự phát triển của các phong trào phụ nữ và thanh niên kêu gọi chấm dứt chiến tranh; sự hình thành tự nhiên những hệ thống rộng rãi của những người dân thường tìm sự thông cảm qua các quan hệ cá nhân.

Những tiến bộ khoa học và kỹ thuật, đạt được trong thế kỷ đầy ơn phước phi thường này, mở đường cho một bước nhảy vọt vĩ đại trong cuộc tiến hóa xã hội trên hành tinh và chỉ ra phương tiện để giải quyết các vấn đề thực tế của nhân loại. Những tiến bộ đó hiển nhiên đã cung cấp phương tiện để quản lý cuộc sống phức tạp của một thế giới thống nhất. Nhưng nhiều trở lực vẫn còn đó. Những sự hoài nghi, hiểu lầm, thành kiến, ngờ vực, và tư lợi hẹp hòi, đang cản trở các quốc gia và các nhóm người trong các mối quan hệ với nhau.

Vì ý thức trách nhiệm sâu xa về tâm linh và đạo đức, trong thời gian thích hợp này, chúng tôi bắt buộc phải mời gọi quý vị lưu ý đến thần thức thâm diệu của Đức Baha'u'llah, Đấng Giáo tổ Tôn giáo Baha'i, lần đầu tiên truyền đến các nhà lãnh đạo trên thế giới hơn một thế kỷ qua. Đức Baha'u'llah, Đấng Sáng lập nền Chánh Đạo mà chúng tôi là những người được ủy thác quản trị, đã dạy: “Tiếc thay, gió tuyết vọng đã thổi lên từ tứ hướng, sự xung đột gây chia rẽ và khổ đau cho loài người đang gia tăng mỗi ngày. Dấu hiệu của những sự hỗn loạn và biến động sắp đến có thể thấy được ngay lúc này, trong khi đó nền trật tự hiện tại lại yếu kém một cách thảm hại”.

Lời phán xét mang tính tiên tri này được xác nhận rộng rãi qua kinh nghiệm chung của nhân loại. Sự rạn nứt trong nền trật tự hiện tại, nổi bật trong sự bất lực của các quốc gia có chủ quyền hợp nhau trong tổ chức Liên hiệp quốc để loại bỏ nỗi ám ảnh của chiến tranh, nguy cơ sụp đổ của nền trật tự kinh tế thế giới, sự lan tràn của tình trạng vô chính phủ và khủng bố, sự đau đớn cùng cực mà những tai ương này và những tai ương khác đã tạo ra cho hàng triệu người hoặc hơn nữa.

Sự gây hấn và xung đột hãn nhiên trở thành thuộc tính trong những hệ thống xã hội, kinh tế và tôn giáo của chúng ta, đến nỗi nhiều người đã khuất phục dưới quan điểm cho rằng lối sống ấy là bản chất nội tại của con người, và vì vậy không thể loại trừ được.

Với quan điểm này in sâu trong trí, một sự mâu thuẫn gây bại liệt đã nảy sinh trong công việc của nhân loại. Một mặt nhân dân tất cả các nước, không những tuyên bố sẵn sàng, mà từ lâu vẫn khát khao ủng hộ chính nghĩa hòa bình và hòa hợp, mong chấm dứt nỗi lo cực độ đang dày vò cuộc sống hàng ngày của họ; mặt khác, sự chấp nhận thiếu phê phán cái quan niệm cho rằng loài người vốn ích kỷ, hung hăng một cách bất trị, và vì đó mà không sao xây dựng được một hệ thống xã hội tân tiến và hòa bình,

năng động và hòa hợp, một hệ thống giúp phát triển tối đa sáng kiến và khả năng sáng tạo của cá nhân, nhưng căn cứ trên sự hợp tác và tương nhượng.

Vì nhu cầu hòa bình càng trở nên cấp bách, mà điều mâu thuẫn này vốn là một cản trở, nên cần phải có sự đánh giá lại cái quan niệm sai lầm mà người ta đã dựa vào đó để đưa ra sự khẳng định lịch sử về nhân loại. Theo nhận xét vô tư, sự hiển nhiên cho thấy hạnh kiểm đó hoàn toàn không biểu lộ chân ngã của con người, mà chỉ tiêu biểu cho một sự bóp méo tinh thần con người. Sự đồng cảm về quan điểm mới này sẽ giúp tất cả các dân tộc làm chuyển động những lực lượng xã hội có tính cách xây dựng, và vì những lực lượng này vốn gắn liền với bản chất con người, nên sẽ khuyến khích sự hòa hợp và hợp tác, thay vì chiến tranh và xung đột.

Chọn lựa một tiến trình như thế không phải là phủ nhận lịch sử nhân loại mà là thông hiểu lịch sử đó. Tôn giáo Baha'i xem sự hỗn loạn trên thế giới hiện nay và tình trạng tai biến trong những mối quan hệ của con người như là một quá trình hữu cơ, cuối cùng và chắc chắn sẽ đưa đến sự thống nhất loài người trong một trật tự xã hội duy nhất với ranh giới là địa cầu. Loài người là một đơn vị hữu cơ, riêng biệt, đã trải qua nhiều giai đoạn tiến hóa tương tự như những giai đoạn hài nhi và ấu thơ trong đời sống của từng cá thể, và nay đã đến giai đoạn cuối của thời niên thiếu đầy xáo trộn và bước vào tuổi trưởng thành hằng mong đợi từ lâu.

Một sự nhìn nhận thẳng thắn rằng thành kiến, chiến tranh và bóc lột là dấu hiệu của những giai đoạn non dại trong một tiến trình lịch sử bao la, và rằng loài người ngày nay đang ném trải sự xáo trộn không thể tránh khỏi, vốn đánh dấu bước trưởng thành chung của loài người, không phải là cơ để tuyệt vọng, mà là điều tiên quyết để gánh lấy sự nghiệp vô cùng to lớn là xây dựng một thế giới hòa bình. Cho rằng sự nghiệp đó có thể thực hiện, rằng những lực lượng xây dựng cần thiết đã có sẵn, rằng những cấu trúc xã hội thống nhất có thể xây dựng được, đó là những đề tài mà chúng tôi mời gọi quý vị xem xét.

Dù trong những năm trước mắt, sự đau khổ và xáo trộn có nhiều đến đâu, dù những tình huống sắp đến có đen tối đến đâu, thì cộng đồng Baha'i vẫn tin tưởng rằng nhân loại có thể đương đầu với thử thách lớn lao nhất, và đạt tới thành quả cao nhất. Sự thay đổi đau đớn mà nhân loại phải trải qua, không đánh dấu sự tiêu diệt của nền văn minh, nhưng giúp “giải phóng những tiềm năng vốn ẩn tàng trong cương vị con người”, và biểu lộ ở mức đầy đủ sứ mạng của con người trên quả đất, sự tuyệt hảo thiên bẩm của bản tính con người.

## I

Những đặc tính thiên phú phân biệt con người với tất cả các sinh vật khác có thể gom lại trong cái gọi là “linh hồn”; trí khôn là đặc tính chính của nó. Những đặc tính đó đã giúp loài người dựng lên những nền văn minh và sự hưng thịnh về mặt vật chất. Nhưng những thành tựu đó không đủ thoả mãn tinh thần con người mà bản chất huyền nhiệm luôn luôn hướng về sự siêu việt, cố gắng đạt tới một thể giới vô hình, hướng về bản thể tối cao, cái tinh hoa của mọi tinh hoa không ai biết được, được xưng tụng là Thượng Đế. Các tôn giáo, đem đến cho nhân loại, do một loạt mặt trời tâm linh, là mối liên lạc chính yếu giữa nhân loại và Bản thể tối cao ấy, đã tăng cường và tinh luyện khả năng của loài người để đạt tới sự thành công tâm linh và tiến bộ xã hội.

Không có sự cố gắng nghiêm túc nào nhằm điều chỉnh những vấn đề của con người để kiến tạo hòa bình thế giới, mà lại không cần biết đến tôn giáo. Nhận thức về tôn giáo và sự hành đạo của con người là chất liệu phong phú của lịch sử. Một sử gia lỗi lạc đã mô tả tôn giáo như là “một khả năng thuộc bản chất con người”. Sự suy đồi của khả năng này đã đóng góp nhiều vào sự xáo trộn xã hội và sự xung đột bên trong cũng như giữa các cá nhân, là điều không thể chối cãi được. Nhưng không một người quan sát công bình nào có thể đánh giá thấp ảnh hưởng nổi bật mà tôn giáo đã tác động trên những biểu lộ quan trọng của nền văn minh. Hơn nữa, sự cần thiết của tôn giáo trong nền trật tự xã hội đã được chứng minh nhiều lần qua ảnh hưởng trực tiếp của nó trên luật pháp và đạo đức.

Đề cập đến tôn giáo như một lực lượng xã hội, Đức Baha'u'llah dạy: “Tôn giáo là phương tiện lớn lao nhất để xây dựng nền trật tự thế giới và sự bình an cho tất cả những ai sống ở đó”.

Còn về sự lu mờ hoặc suy đồi của tôn giáo, Ngài viết:

“Nếu ngọn đèn tôn giáo bị mờ đi, sự xáo trộn và hỗn loạn sẽ xảy đến và ánh sáng của sự lương thiện, công lý, yên tĩnh và hòa bình sẽ bị dập tắt”.

Liệt kê những hậu quả của sự suy đồi đó, kinh sách Baha'i còn nhấn mạnh: “Sự bại hoại của bản chất con người, sự thoái hóa của đức hạnh con người, sự suy sụp và tan rã những cơ cấu của con người trong hoàn cảnh đó, thể hiện rõ ràng trên những khía cạnh xấu xa, ghê tởm nhất. Đức hạnh

con người sút kém, niềm tin dao động, còn dây cương kỷ luật bị buông lỏng, tiếng nói lương tâm bị bóp nghẹt, ý thức về phẩm giá và tính mắc cỡ bị lu mờ, tinh thần trách nhiệm, sự đoàn kết, sự tương nhượng và lòng trung thành bị bóp méo, và cảm giác về sự an tĩnh, niềm vui và hy vọng cũng lần hồi bị dập tắt”.

Vì vậy, nếu nhân loại đã tiến đến mức xung đột tàn khốc, thì nhân loại phải tự nhận xét mình, xét sự thờ ơ của mình, xét những tiếng nói quyền rũ mà họ đã từng nghe theo, xét tới nguồn gốc của sự hiểu lầm và sự xáo trộn gây ra dưới danh nghĩa tôn giáo. Những ai bám víu một cách mù quáng và ích kỷ vào những thuyết giáo của mình, những ai đã giải thích cho tín đồ mình một cách sai lầm và đối nghịch với lời dạy của các Đấng Tiên tri của Thượng Đế, thì phải nhận lấy trách nhiệm nặng nề về sự xáo trộn này, một sự xáo trộn tạo thành bởi những chương ngại giả tạo được tạo dựng lên giữa đức tin và lý trí, giữa tôn giáo và khoa học. Với sự nghiên cứu vô tư những lời dạy của các Đấng Sáng lập những tôn giáo lớn và những hoàn cảnh xã hội trong đó các Ngài thực hiện sứ mạng thiêng liêng, thì sẽ thấy không có gì có thể biện minh cho sự chống đối và thành kiến làm xáo trộn các cộng đồng tôn giáo, và vì thế làm xáo trộn cả đời sống của mọi người.

Lời dạy rằng ta nên đối xử với người khác như đối xử với chính mình, là nguyên lý đạo đức được nêu trong tất cả các tôn giáo, đã ủng hộ nhận xét của chúng tôi trên hai phương diện riêng biệt dẫn tới hòa bình qua các tôn giáo này, bất kể không gian hay thời gian nó phát xuất; nó cũng cho thấy rõ phương diện thống nhất là đặc tính chính của tôn giáo, đặc tính mà nhân loại, trong nhận định lầm về lịch sử, đã không đánh giá đúng.

Giá như trong thời gian thơ trẻ của mình nhân loại biết những Đấng Giáo dục đúng với thực chất các Ngài, như là những yếu tố của tiến trình văn minh, thì chắc chắn họ đã gạt hái được những lợi ích lớn lao vô biên, bởi ảnh hưởng ngày càng tăng trong sứ mạng liên tục của các Ngài. Tiếc thay, điều này nhân loại đã không nhận ra.

Sự nổi lên của lòng cuồng tín bùng bột về tôn giáo ở nhiều nước chỉ là hiện tượng giẫy chết. Chính tính chất của hiện tượng bạo lực và rối loạn đi đôi với nó chứng tỏ sự sụp đổ tâm linh mà nó tượng trưng. Thực vậy, một nét lạ lùng và buồn thảm nhất của sự cuồng tín tôn giáo bùng nổ gần đây là mức độ, tùy từng trường hợp không những phá hoại giá trị tâm linh cần thiết cho sự thống nhất nhân loại, mà còn phá hoại cả những thành tựu đạo đức mà mỗi tôn giáo riêng biệt đã đạt được trong mục đích phụng sự.

Dù tôn giáo là một sức mạnh quan trọng trong lịch sử nhân loại, và dù sự nổi dậy mới đây của những phần tử quá khích về tôn giáo có bi thảm đến đâu đi nữa, thì tôn giáo và những cơ cấu tôn giáo trong nhiều thập niên đã bị những khối quần chúng ngày càng đông xem như không phải là mối quan tâm chính của thế giới hiện đại. Thay vào đó, nhiều người đã mưu tìm hạnh phúc trong sự thỏa mãn vật chất hoặc chấp nhận những ý thức hệ nhân tạo nhằm cứu nhân loại thoát khỏi những điều ác hiển nhiên mà con người đang phải than khóc vì nó. Tiếc thay, quá nhiều các ý thức hệ này, thay vì chấp nhận quan niệm nhân loại đồng nhất, cố động cho sự hòa hợp các dân tộc khác nhau, lại có khuynh hướng tôn thờ quốc gia, đặt phần còn lại của nhân loại dưới sự cai trị của một nước, một chủng tộc, một giai cấp, cố gắng loại bỏ sự hội ý và trao đổi quan điểm, hoặc lạnh lùng bỏ rơi cả triệu người nghèo đói cho sự hoạt động của thị trường mà rõ ràng là đang gây thêm sự đau khổ cho đa số nhân loại, trong lúc tạo cơ hội cho những nhóm nhỏ sống trong cảnh sung túc mà tiền nhân chúng ta khó mơ tưởng tới.

Bi đát thay là thành tích của những tín ngưỡng thế tục mà những người khôn theo kiểu thế gian trong thời đại chúng ta đã tạo ra. Sự vỡ mộng to tát của toàn khối dân chúng đã được dạy sùng bái nơi các bàn thờ của họ, chính là lời phán quyết dứt khoát của lịch sử về giá trị của nó. Sau nhiều thập niên, qua việc lạm dụng quyền hành quá đáng của những người đạt chức phận cao để giải quyết công việc của con người, kết quả mà những ý thức hệ đó tạo được là sự bế tắc xã hội và kinh tế đang hoành hành khắp nơi trên thế giới trong những năm cuối của thế kỷ hai mươi. Tất cả những tai ương bên ngoài này, là sự thiệt hại tinh thần thể hiện ra bằng sự lãnh đạm của khối dân chúng ở tất cả các nước và sự tắt ngấm hy vọng trong lòng cả triệu con người cùng khổ và phiền muộn.

Bây giờ đã đến lúc người truyền bá các chủ thuyết hướng về vật chất, dù là ở phương Đông hay phương Tây, dù thuộc chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa xã hội, phải chịu trách nhiệm về sự lãnh đạo tinh thần mà họ đã nhận lãnh để thực hiện. “Thế giới mới” mà các chủ nghĩa này đã hứa hẹn nay đâu? Nền hòa bình thế giới, mà họ bảo là lý tưởng khiến họ hy sinh, bây giờ ở đâu? Những tiến bộ lớn lao trong lĩnh vực văn hóa mà sự bành trướng của một quốc gia, một chủng tộc, hay một giai cấp sẽ đem lại, đâu rồi? Tại sao đa số nhân loại phải chịu cảnh đói khổ, nghèo nàn, trong lúc sự giàu sang, trên mức độ mà các Hoàng đế Ai cập hoặc La mã, hoặc cả đến những thế lực đế quốc của thế kỷ XIX cũng không thể tưởng tượng được, lại nằm trong tay những người xét đoán công việc của con người?



Đặc biệt nhất, chính bên trong sự ca tụng việc chạy theo vật chất, từng là nguồn gốc và đặc điểm chung của các chủ nghĩa đó, mà chúng ta tìm ra những gốc rễ đã nuôi dưỡng cái quan niệm sai lầm là con người vốn ích kỷ, hung hăng vô phương hoán cải. Đây là vùng đất cần được khai quật để xây dựng một thế giới mới thích hợp cho con cháu chúng ta.

Những chủ nghĩa hướng về vật chất đó, mà kinh nghiệm cho thấy đã thất bại, không thỏa mãn nhu cầu của nhân loại, đòi hỏi một sự nhìn nhận thẳng thắn là phải có một cố gắng mới để tìm giải pháp cho những vấn đề nhức nhối của hành tinh chúng ta. Những điều khó khăn tột bậc đang lan tràn khắp xã hội đã nói lên sự thất bại của mọi người, một tình huống có vẻ kích động thay vì làm giảm bớt sự cố thủ khắp mọi phía. Rõ ràng là loài người đang cần gấp một nỗ lực cứu bệnh chung. Điều chủ yếu ở đây là vấn đề thái độ. Liệu nhân loại có còn tiếp tục ương ngạnh bám víu vào những quan niệm cũ kỹ và những toan tính không còn thực hiện được nữa chăng? Hoặc liệu những nhà lãnh đạo trên thế giới, bất cứ thuộc chủ nghĩa nào, có chịu bước tới với một ý chí cương quyết, hội ý với nhau trong việc đồng tâm tìm kiếm những giải pháp thích hợp chăng?

Ai lo toan cho tương lai loài người hãy suy gẫm kỹ lời khuyên này: “Nếu những lý tưởng được yêu chuộng từ lâu, những cơ cấu được trọng vọng bao đời, nếu một số toan tính xã hội và công thức tôn giáo không còn đem lại lợi ích cho toàn thể nhân loại, nếu chúng không còn đáp ứng được những nhu cầu của một nhân loại thăng tiến liên tục thì hãy để chúng tiêu mất đi, và cho vào quên lãng những chủ thuyết cũ kỹ đáng quên ấy. Tại sao trong một thế giới chỉ phối bởi qui luật bất di bất dịch là ‘thay đổi và tan rã’, thì những cái cũ kỹ ấy lại thoát được sự hoại diệt vốn tác động trên mọi cơ cấu của loài người? Những tiêu chuẩn pháp lý, những lý thuyết chính trị và kinh tế chỉ được tạo ra để bảo vệ quyền lợi chung của toàn thể nhân loại, chứ nhân loại không phải hy sinh để giữ gìn sự toàn vẹn của một điều luật hay một lý thuyết nào”.

## II

Việc loại trừ vũ khí nguyên tử, việc cấm chỉ sử dụng hơi độc, hoặc việc đặt chiến tranh vi trùng ra ngoài vòng pháp luật, không diệt được tận gốc rễ nguyên nhân của chiến tranh. Dù những biện pháp thực tế ấy thật là quan trọng, như là những yếu tố hiển nhiên trong tiến trình hòa bình, chính chúng cũng nông cạn không tạo được hiệu quả lâu dài. Con người vẫn còn đủ thông minh để sáng chế những hình thức chiến tranh khác, và dùng thực

phẩm, nguyên liệu, tài chính, sức mạnh kỹ nghệ, ý thức hệ và sự khủng bố để khuynh đảo lẫn nhau trong sự tìm kiếm không ngừng thế thượng phong và quyền thống trị. Cũng vậy, những lệch lạc lớn lao hiện nay trong đời sống nhân loại không thể giải quyết bằng những cuộc dàn xếp các vụ xung đột riêng rẽ hay sự bất hòa nào giữa các quốc gia. Cần phải chấp nhận một giải pháp chân chính cho toàn thế giới.

Thật thế, hiện không thể thiếu những nhà lãnh đạo quốc gia chịu nhìn nhận tính cách toàn cầu của một số vấn đề quá rõ rệt trong các vụ việc to lớn xảy ra hằng ngày trước mắt họ. Có nhiều cuộc nghiên cứu và giải pháp chông chát được đề nghị do nhiều nhóm người quan tâm và sáng suốt, cũng như do các cơ quan của Liên hiệp quốc, để xóa bỏ sự mù mờ trước những đòi hỏi đầy thử thách cần phải đạt cho bằng được. Tuy nhiên, đã có một sự tê liệt ý chí; chính điều này cần được xem xét kỹ và xử lý kiên quyết. Sự tê liệt như chúng tôi đã nêu, bắt rễ trong quan niệm cố cù là con người tất yếu có bản tính gây hấn, và điều đó dẫn đến việc không chịu nhìn nhận khả năng đặt quyền lợi quốc gia dưới sự đòi hỏi của một nền trật tự thế giới, và việc không muốn can đảm đối diện với những gợi ý xa hơn trong việc thành lập một uy quyền thế giới thống nhất. Lý do được tìm thấy ở chỗ là nhiều khối quân chúng bị đè nén và thiếu hiểu biết nặng nề, không đủ khả năng để nói lên khát vọng của họ về một trật tự mới mà qua đó họ có thể sống với toàn thể nhân loại trong hòa bình, hòa hợp và thịnh vượng.

Những bước thử nghiệm để tiến tới nền trật tự thế giới, đặc biệt từ Đệ nhị Thế chiến, cho ta thấy dấu hiệu đầy hy vọng. Xu hướng ngày càng có nhiều nhóm quốc gia tạo những mối quan hệ để giúp họ hợp tác trong những vấn đề lợi ích chung cho thấy rằng tất cả các nước có thể lần hồi vượt khỏi tình trạng tê liệt này. Hiệp hội các Nước Đông Nam Á, Khối Cộng đồng và Thị trường chung Caribe, Hội đồng Tương trợ Kinh tế, Cộng đồng Châu Âu, Liên đoàn các nước Á Rập, Tổ chức Thống nhất Châu Phi, Tổ chức các Quốc gia Mỹ Châu, Diễn đàn Nam Thái Bình Dương, tất cả các nỗ lực chung tiêu biểu bởi những tổ chức như thế đã dọn đường cho nền trật tự thế giới.

Một dấu hiệu đầy hy vọng khác là sự lưu tâm ngày càng nhiều nhằm vào vấn đề khó khăn dai dẳng của địa cầu. Liên hiệp quốc, dù có những khiếm khuyết nhất định, với hơn bốn mươi tuyên ngôn và công ước do cơ quan này bảo trợ, kể cả trường hợp các Chính phủ không nhiệt tình hưởng ứng, cũng đã đem lại cho người dân thường cái ý thức về niềm vui mới trong cuộc sống.

Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền, Công ước Ngăn ngừa và Trừng phạt nạn Diệt chủng, và những biện pháp tương tự nhằm hủy bỏ mọi hình thức kỳ thị dựa trên chủng tộc, giáo phái và tín ngưỡng; duy trì quyền lợi thiểu số; bảo vệ mọi người khỏi nhục hình; loại trừ nạn đói và suy dinh dưỡng; sử dụng tiến bộ khoa học và kỹ thuật trong mục đích phụng sự hòa bình và vì lợi ích của nhân loại, tất cả những biện pháp này nếu được dũng cảm thực hiện và mở rộng, sẽ mau đem lại ngày mà bóng ma chiến tranh mất quyền thống trị trên những mối bang giao quốc tế. Ý nghĩa của những vấn đề được nêu trong những tuyên ngôn và những hội nghị này không còn cần phải nhấn mạnh thêm nữa. Tuy nhiên, do một số ít vấn đề như thế có liên hệ trực tiếp tới việc xây dựng hòa bình thế giới, nên đáng được bàn luận rộng hơn.

Chủ nghĩa chủng tộc, một điều xấu xa tai hại và dai dẳng nhất, là trở lực cho hòa bình. Sự áp dụng chủ nghĩa này đã kéo dài sự vi phạm thô bạo quá đáng đến phẩm giá con người mà không lý do nào bào chữa được. Chủ nghĩa chủng tộc đã kéo chậm sự phát triển những tiềm năng vô biên của nhân nhân, làm suy đồi những kẻ áp bức và ngăn trở sự tiến bộ của loài người. Việc nhìn nhận sự đồng nhất của nhân loại được thực thi bằng những biện pháp thích đáng, cần phải được cả thế giới ủng hộ mới mong chấm dứt tệ nạn này.

Sự chênh lệch thái quá giữa người giàu với kẻ nghèo, nguồn gốc của sự đau khổ gay gắt, đã khiến cho thế giới mất ổn định và dễ đưa tới chiến tranh. Ít có xã hội nào giải quyết thỏa đáng tình trạng này. Cần có cái nhìn mới mẻ đối với vấn đề, nó đòi hỏi sự hội ý giữa những chuyên viên thuộc nhiều ngành học khác nhau, không theo kiểu luận chiến ý thức hệ hoặc kinh tế, và với tất cả những người chịu ảnh hưởng trực tiếp của những quyết định cần thực hiện khẩn cấp đó. Đây là vấn đề không những cần thiết để loại bỏ sự chênh lệch giàu nghèo quá đáng, mà còn liên quan đến những sự thật về tâm linh mà nếu hiểu được sẽ tạo nên một thái độ toàn cầu mới. Sự khuyến khích thái độ đó là một phần quan trọng của giải pháp.

Chủ nghĩa quốc gia cực đoan, khác với lòng yêu nước lành mạnh và chính đáng, phải nhường bước cho sự trung thành rộng lớn hơn, đó là tình yêu toàn thể nhân loại. Đức Baha'u'llah dạy:

“Trái đất là một quốc gia, và nhân loại là công dân của quốc gia đó”.

Quan niệm về công dân thế giới là kết quả trực tiếp của sự thu hẹp trái đất thành láng giềng với nhau nhờ những tiến bộ khoa học và sự liên

lập đương nhiên giữa các quốc gia. Tình yêu tất cả các dân tộc trên thế giới không loại trừ tình yêu đất nước. Quyền lợi của một bộ phận trên thế giới được phục vụ tốt hơn bằng cách làm thăng tiến quyền lợi chung của toàn thế giới. Những hoạt động quốc tế hiện tại trong các lãnh vực khác nhau đang nuôi dưỡng mỗi thiện cảm chung và ý thức đoàn kết giữa các dân tộc cần được gia tăng mạnh mẽ hơn.

Sự bất hòa trong tôn giáo, qua lịch sử, là nguyên nhân của nhiều cuộc chiến tranh và xung đột, là trở lực chính cho sự tiến bộ, và ngày càng trở thành ghê tởm đối với những người theo cũng như không theo tôn giáo. Tín đồ tất cả các tôn giáo phải chấp nhận nhìn thẳng vào những vấn đề căn bản đã dẫn tới sự bất hòa, và đạt cho được những giải đáp trong sáng. Sự khác biệt trong các vấn đề cần giải quyết lớn lao ra sao, trong lý thuyết cũng như trong thực hành? Sự thử thách đối với những nhà lãnh đạo tôn giáo thế giới là hãy suy gẫm về cảnh ngộ của nhân loại, với lòng tràn đầy tình yêu thương và với khát vọng vì chân lý, và tự hỏi liệu mình có thể vì sự khiêm cung trước Thượng Đế toàn năng, mà dung hòa những dị biệt về thần học, trong tinh thần nhường nhịn lẫn nhau, để có thể cùng nhau hợp tác đẩy nhanh sự hiểu biết và hòa bình giữa loài người.

Giải phóng phụ nữ, thực hiện sự bình đẳng hoàn toàn giữa nam và nữ, là điều tiên quyết quan trọng nhất cho hòa bình, tiếc rằng, chưa được nhận thức đúng mức. Việc khước từ quyền bình đẳng này đã kéo dài nổi bất công đối với phân nửa dân số thế giới, và tạo ra nơi phái nam những thái độ và thói quen tai hại được lưu truyền từ trong gia đình đến nơi làm việc, đến đời sống chính trị, và sau hết là đến mối bang giao quốc tế. Sự khước từ đó không thể biện minh bằng bất cứ lý do gì, dù dựa trên đạo đức, sinh học, hay thực tế. Chỉ khi nào phái nữ được mời tham gia đầy đủ trên mọi lĩnh vực của con người, thì mới tạo được không khí tâm lý và đạo đức thuận lợi trong đó nền hòa bình quốc tế có thể xuất hiện.

Chính nghĩa giáo dục phổ thông, mà mọi người tận tâm thuộc mọi tôn giáo hay quốc gia ủng hộ, đang được các chính phủ trên thế giới nâng đỡ tới đa. Bởi sự dốt nát hiển nhiên là lý do chính trong sự suy vi và sự sụp đổ của các dân tộc, và duy trì thành kiến. Không quốc gia nào có thể đạt đến thành công nếu sự giáo dục không được ban cho toàn thể công dân. Sự thiếu hụt tài nguyên đã hạn chế khả năng của nhiều quốc gia trong việc thỏa mãn nhu cầu trọng yếu này, đòi hỏi phải có sự thu xếp theo thứ tự ưu tiên. Những cơ quan có thẩm quyền quyết định phải dành ưu tiên số một cho việc giáo dục đàn bà và các cô gái, bởi vì qua các bà mẹ được giáo dục tốt, những lợi ích của tri thức sẽ được phổ biến nhanh chóng, rộng rãi trong xã

hội. Vì nhu cầu của thời đại, cần phải cứu xét lại việc dạy dỗ quan niệm về công dân thế giới như là một phần trong tiêu chuẩn giáo dục của tất cả trẻ em.

Sự thiếu thốn căn bản về truyền thông giữa các dân tộc cũng phá hoại nghiêm trọng những nỗ lực tiến tới hòa bình thế giới. Chấp nhận một thế giới ngữ phụ sẽ là một bước tiến lớn để giải quyết vấn đề này, và vì thế đòi hỏi phải có sự cứu xét khẩn cấp nhất.

Qua những đề mục nêu trên có hai quan điểm cần nhấn mạnh. Thứ nhất là việc xóa bỏ chiến tranh không phải giản dị gồm việc ký kết các hiệp ước và các nghị định thư; nó là một việc phức tạp đòi hỏi một mức quan tâm mới để giải quyết những vấn đề mà thông thường không liên hệ tới việc tìm kiếm hòa bình. Ý tưởng về nền an ninh chung sẽ là ảo tưởng nếu chỉ căn cứ vào những thỏa hiệp chính trị. Tiếp theo thử thách chính yếu trong việc giải quyết những vấn đề về hòa bình là phải nâng nó lên tầm mức nguyên lý, hoàn toàn khác biệt với tính thuần thực dụng của nó. Vì trong bản chất, hòa bình xuất phát từ một tình trạng nội tâm căn cứ trên những thái độ tâm linh hoặc đạo đức, và chỉ bằng khơi dậy thái độ này mới có khả năng tìm ra giải pháp lâu dài.

Có những nguyên lý tâm linh, hoặc những điều mà có người gọi là những giá trị nhân bản, dựa vào đó người ta tìm ra giải pháp cho mọi vấn đề xã hội. Nói chung, bất cứ nhóm người có thiện ý nào cũng có thể tìm được giải pháp thực tế cho những vấn đề của riêng mình, nhưng thiện ý và sự hiểu biết thực tế thường không đủ. Giá trị thiết yếu của nguyên lý tâm linh là nó không chỉ trình bày một viễn cảnh hòa hợp với bản chất con người, mà còn khơi dậy một thái độ, một sức mạnh, một ý chí, một khát vọng, giúp tìm ra và thực thi những giải pháp thực tế.

Những nhà lãnh đạo các chính phủ và tất cả những người có thẩm quyền sẽ phụng sự tốt nhất trong nỗ lực giải quyết khó khăn, nếu trước hết biết tìm những nguyên lý liên hệ và làm theo sự hướng dẫn của những nguyên lý đó.

### III

Vấn đề đầu tiên cần được giải quyết là làm sao thay đổi cái thế giới hiện tại, vốn đã lún sâu vào vòng xung đột, thành một thế giới trong đó sự hòa hợp và hợp tác chiếm ưu thế.

Nền trật tự thế giới chỉ được tạo lập trên một ý thức không lay chuyển về sự thống nhất nhân loại, một chân lý tâm linh mà các ngành khoa học đều xác nhận. Nhân chủng học, sinh lý học, tâm lý học, chỉ nhìn nhận một loài người, dù có khác nhau vô cùng về các phương diện thứ yếu trong đời sống. Việc công nhận chân lý này đòi hỏi phải xóa bỏ thành kiến - thành kiến thuộc mọi loại về dân tộc, giai cấp, màu da, tín ngưỡng, quốc gia, giống phái, trình độ văn minh vật chất, và bất cứ thứ gì khiến nhóm người tự cho mình cao quý hơn những nhóm người khác.

Chấp nhận quan niệm nhân loại thống nhất là điều tiên quyết căn bản để tổ chức lại và quản lý thế giới như một quốc gia, một ngôi nhà chung của nhân loại. Sự nhìn nhận nguyên lý tâm linh này trên khắp thế giới là điều thiết yếu nhất cho sự thành công trong mọi nỗ lực xây dựng hòa bình thế giới. Vì vậy, điều này cần được công bố rộng rãi khắp địa cầu, được giảng dạy trong tất cả các trường học, và được các quốc gia chấp nhận như là bước chuẩn bị cho sự thay đổi hữu cơ trong các cấu trúc xã hội.

Theo quan điểm Baha'i, sự nhìn nhận nhân loại thống nhất "chỉ nhằm đòi hỏi tái xây dựng và phi quân sự hóa toàn thế giới văn minh - một thế giới thống nhất hữu cơ trong tất cả các phương diện chính yếu của đời sống, của guồng máy chính trị, của khát vọng tâm linh, của thương mại và tài chính, của tiếng nói và chữ viết, và của sự đa dạng vô biên trong các đặc tính riêng của mỗi quốc gia thành viên của liên bang thế giới này".

Bàn rộng về hàm ý của nguyên lý trụ cột này, Đức Shoghi Effendi, Đức Giáo hộ Tôn giáo Baha'i, đã nhận định thêm vào năm 1931 rằng: "Hoàn toàn không nhằm mục đích làm đảo lộn những nền móng hiện tồn của xã hội, nguyên lý này chỉ nhằm mở rộng nền tảng, uốn nắn lại các cơ cấu xã hội cho thích hợp với nhu cầu của một thế giới liên tục thay đổi. Nó không đối nghịch với bốn phạm chính đáng nào, và không cản trở lòng trung thành chủ yếu nào. Mục đích của nó không phải là dập tắt ngọn lửa yêu nước lành mạnh và khôn ngoan trong tâm hồn con người, hoặc loại bỏ hệ thống tự trị quốc gia vốn rất cần thiết để tránh những tai họa của sự tập quyền thái quá. Nó không quên hoặc không tìm cách bóp chết tính đa dạng về nguồn gốc con người, sắc dân, khí hậu, lịch sử, phong tục và ngôn ngữ,

về tư tưởng và tập quán, về những điều khiến cho các dân tộc và các quốc gia khác biệt nhau. Nó kêu gọi một lòng trung thành rộng rãi hơn, một nguyện vọng quảng đại hơn những gì từ trước đã làm sinh động loài người. Nó kêu gọi đặt những động cơ và quyền lợi quốc gia tùy thuộc dưới quyền lợi của một thế giới thống nhất. Một mặt nó bác bỏ sự tập quyền thái quá, mặt khác nó chống đối mọi mưu toan đồng hóa. Khẩu hiệu của nó là thống nhất trong đa dạng”.

Sự thành đạt mục đích này đòi hỏi nhiều giai đoạn trong công việc điều chỉnh thái độ chính trị quốc gia hiện đang ở bên bờ vực của tình trạng vô chính phủ, vì không có những luật lệ rõ ràng hoặc những nguyên lý được mọi người chấp nhận và thực thi để điều hòa mối quan hệ giữa các quốc gia. Hội quốc liên, Liên hiệp quốc, các tổ chức và các thỏa ước do những cơ quan này tạo nên hiển nhiên là rất hữu ích cho việc làm dịu bớt những ảnh hưởng xấu của các xung đột quốc tế, nhưng tự nó đã tỏ ra không đủ sức ngăn chặn chiến tranh. Rõ ràng là đã có vài mươi cuộc chiến tranh xảy ra sau Đệ nhị Thế chiến, và nhiều cuộc chiến tranh đang dấy lên.

Những khía cạnh nổi bật của vấn đề này đã hiện rõ trong thế kỷ 19 khi Đức Baha'u'llah lần đầu tiên khởi xướng những đề nghị để tạo dựng nền hòa bình thế giới. Nguyên lý về an ninh chung đã được Ngài giải thích trong thư gửi đến các nhà lãnh đạo trên thế giới. Đức Shoghi Effendi đưa ra lời giảng giải thêm rằng: “Những lời trọng đại này có ý nghĩa gì nếu không phải là để vạch rõ sự đương nhiên giảm thiểu chủ quyền quốc gia như là bước đầu cần thiết cho sự thành lập Khối Cộng đồng chung tương lai của tất cả các quốc gia trên thế giới. Cần phải phát triển một dạng siêu quốc gia trên thế giới, mà vì quyền lợi chung của nó, tất cả các nước sẽ nhượng quyền tuyên chiến, một số quyền đánh thuế, và tất cả các quyền vũ trang, ngoại trừ trong mục đích giữ gìn trật tự nội bộ trong ranh giới quốc gia mình. Một siêu quốc gia như thế có thẩm quyền tối cao và không tương nhượng, ở trên mọi thành viên ngoan cố thuộc Khối Cộng đồng Chung; một Quốc hội Thế giới, và các đại biểu là những người được công dân mọi nước bầu lên và được các Chính phủ liên hệ chuẩn nhận; và một Tòa án Tối cao mà phán quyết của nó có hiệu lực bắt buộc kể cả trong những trường hợp mà các bên liên hệ không tự nguyện trình vụ việc để cơ quan này cứu xét”.

“Một cộng đồng thế giới trong đó tất cả các rào ngăn kinh tế được xóa bỏ vĩnh viễn, và sự tương thuộc về tư bản và lao động được thừa nhận chính xác; sự hỗn loạn của các xung đột do quá khích tôn giáo sẽ được chặn đứng vĩnh viễn, trong đó lửa hận thù chủng tộc cuối cùng sẽ bị dập tắt;

trong một số bộ luật quốc tế duy nhất, kết quả cứu xét chín chắn của các đại biểu trong liên bang thế giới, sẽ được yểm trợ với sự can thiệp cấp thời và bắt buộc bằng lực lượng phối hợp của tất cả các đơn vị trong liên bang; và cuối cùng là một cộng đồng thế giới, trong đó sự cuồng nhiệt của lòng yêu nước hiếu chiến và bất thường, sẽ biến thành ý thức phục tùng của công dân thế giới; hẳn nhiên điều đó sẽ làm xuất hiện rõ nét nhất nền trật tự mà Đức Baha'u'llah đã vạch ra, một nền trật tự mà trong tương lai sẽ được coi như là kết quả tốt nhất của một thời đại đang lần hồi trưởng thành”.

Việc áp dụng các biện pháp có ảnh hưởng sâu rộng này được Đức Baha'u'llah chỉ định:

“Chắc chắn sẽ đến lúc nhu cầu bắt buộc về một sự tập hợp bao gồm mọi người sẽ được thực hiện trên toàn thế giới, các nhà lãnh đạo và các vua trên địa cầu cần phải đến dự và tham gia các cuộc thảo luận, cần cứu xét những biện pháp và phương cách để đặt nền móng cho nền đại hòa bình giữa loài người”.

Lòng can đảm, sự quyết tâm, động cơ trong sạch, tình yêu bất vụ lợi của dân tộc này đối với dân tộc khác, tất cả những đặc tính tâm linh và đạo đức cần thiết để thực hiện bước tiến vĩ đại này nhằm hướng tới hòa bình, được tập trung vào ý chí hành động. Và nhằm mục đích khởi động sự quyết tâm cần thiết, cần phải có sự lưu tâm nghiêm chỉnh tới bản chất con người, đó là tư tưởng con người. Để hiểu biết xác đáng bản tính con người, cần phải có sự đánh giá đúng nhu cầu xã hội về sự thực hiện giá trị độc đáo của nó, bằng sự hội ý thẳng thắn, vô tư và thân thiện, và bằng hành động dựa trên những kết quả của tiến trình này. Đức Baha'u'llah đã liên tục lưu ý chúng ta về những ưu điểm và sự cần thiết của phép hội ý nhằm điều hòa các công việc của con người, Ngài phán:

“Phép hội ý tạo ra sự quan tâm lớn hơn, và biến nghi ngờ thành xác tín. Nó là ánh sáng rực rỡ chỉ và dẫn đường trong một thế giới tối tăm. Vì mỗi vật đều có và sẽ còn có một mức độ hoàn hảo và trưởng thành, sự trưởng thành của ơn hiểu biết được biểu hiện qua phép hội ý”.

Chính nỗ lực nhằm đạt được hòa bình bằng hành động hội ý do Ngài đưa ra sẽ giải phóng cái tinh thần tốt đẹp ấy giữa các dân tộc trên thế giới, khiến không lực lượng nào ngăn trở nổi kết quả cuối cùng đầy thắng lợi.



Về các thể thức liên quan đến cuộc tập hợp toàn cầu này, Đức Abdul-Baha, trưởng nam của Đức Baha'u'llah, Đấng Giải thích chính thức các Giáo lý của Ngài, đã ban cho chúng ta những tuệ kiến này:

“Họ phải đặt chính nghĩa hòa bình làm đối tượng hội ý chung, và tìm mọi cách trong năng lực mình để thành lập một liên minh các quốc gia trên thế giới. Họ phải ký kết một hiệp ước có hiệu lực và thành lập một giao ước với các điều khoản đúng đắn, bất khả xâm phạm và chính xác. Họ phải công bố giao ước đó cho toàn thể thế giới và phải nhận được sự đồng tình của toàn thể nhân loại. Sự nghiệp cao quý và tối thượng này, nguồn gốc thật sự của hạnh phúc và hòa bình trên toàn thế giới, phải được mọi người sống trên địa cầu này coi là thiêng liêng. Tất cả những lực lượng của nhân loại phải được động viên để bảo đảm sự ổn định và trường cửu của giao ước tối đại này”.

“Trong hiệp ước bao quát này, những giới hạn và biên cương của tất cả và của mỗi quốc gia phải được định rõ. Các nguyên tắc căn bản ảnh hưởng đến sự liên hệ giữa các chính phủ với nhau phải được tuân giữ chính xác, tất cả các thỏa hiệp và trách nhiệm quốc tế phải được xác định. Cũng như vậy, sức mạnh quân sự của mọi chính phủ phải được hạn chế nghiêm ngặt, bởi vì nếu sự chuẩn bị chiến tranh và lực lượng quân sự của một nước nào được phép gia tăng, điều đó sẽ gây ra nghi ngờ nơi các quốc gia khác. Nguyên tắc căn bản bảo vệ hiệp ước long trọng này cần được định rõ, để nếu sau này có chính phủ nào vi phạm một điều khoản nào của hiệp ước, thì tất cả các chính phủ trên địa cầu phải đứng lên chế ngự hoàn toàn quốc gia vi phạm đó. Hơn thế nữa, toàn thể nhân loại, với tất cả quyền lực trong tay, phải quyết tâm diệt trừ chính phủ đó. Nếu phương thuốc trọng yếu nhất này được sử dụng cho cơ thể bệnh hoạn của thế giới thì chắc chắn thế giới sẽ bình phục và vĩnh viễn là nơi yên ổn an toàn”.

Việc triệu tập cuộc họp này nay đã quá chậm.

Với tất cả lòng tha thiết, chúng tôi mời gọi những nhà lãnh đạo tất cả các nước hãy nắm lấy cơ hội thuận lợi này và bước những bước chắc chắn để tiến tới triệu tập cuộc họp thế giới. Tất cả những lực lượng của lịch sử đã đẩy nhân loại đến hành động này, nó sẽ đánh dấu buổi bình minh của tuổi trưởng thành từ lâu hằng mong đợi.

Liên hiệp quốc với sự ủng hộ hoàn toàn của các thành viên, liệu có đứng lên giúp thành đạt mục đích của biến cố tối đại này không?

Mong rằng mọi người, nam cũng như nữ, trẻ cũng như già, ở khắp nơi nhận ra giá trị vĩnh cửu đối với tất cả các dân tộc về hành động tất yếu này, và hãy tự nguyện cất cao tiếng nói tán đồng. Thật vậy, hãy để thế hệ này khai mạc giai đoạn vinh quang này trong cuộc tiến hóa của đời sống xã hội trên hành tinh chúng ta.

#### IV

Nguồn gốc sự lạc quan mà chúng tôi cảm nhận là khái niệm vượt lên trên sự chấm dứt chiến tranh và sự thành lập các cơ quan hợp tác quốc tế. Hòa bình vĩnh cửu giữa các quốc gia là một giai đoạn tối cần thiết, nhưng Đức Baha'u'llah quả quyết rằng đó không phải là mục tiêu tối hậu trong sự phát triển xã hội của nhân loại. Vượt lên trên cuộc đình chiến sơ khởi mà thế giới phải tuân theo vì thảm họa nguyên tử, vượt lên trên sự hòa hợp chính trị mà các quốc gia đối nghịch đây nghi kỵ ký kết một cách miễn cưỡng, vượt lên trên những dàn xếp thực tế về an ninh và chung sống, vượt lên trên cả nhiều cuộc thử nghiệm trong hợp tác mà những bước này có thể đạt tới, đó là mục tiêu tối cao này: Thống nhất tất cả các dân tộc trên thế giới thành một gia đình chung.

Chia rẽ là mối nguy mà các quốc gia và các dân tộc trên thế giới không còn chịu đựng được nữa; hậu quả khủng khiếp không thể nghĩ bàn, thật rõ rệt không cần phải chứng minh. Đức Baha'u'llah đã viết cách đây trên một thế kỷ:

“Hạnh phúc, hòa bình và an ninh của nhân loại không thể đạt được trừ phi và trừ khi sự thống nhất nhân loại thực hiện vững chắc”.

Nhận thấy rằng “nhân loại đang rên siết và đang mong mỏi được hướng dẫn tới sự thống nhất và chấm dứt sự đau khổ lâu đời”, Đức Shoghi Effendi khẳng định: “Sự thống nhất toàn thể nhân loại là bảo chứng của giai đoạn mà xã hội loài người đang tiến đến. Sự thống nhất gia đình, bộ lạc, thị quốc, và quốc gia đã lần lượt được toan tính và thực hiện thành công. Thống nhất thế giới là mục tiêu mà một nhân loại ưu phiền đang cố thực hiện. Giai đoạn xây dựng quốc gia đã lên tới mức chót. Tình trạng vô chính phủ cố hữu trong chủ quyền các quốc gia đã lên tới cao điểm. Một thế giới lớn lên trong sự trưởng thành phải vứt đi mọi thứ vật thờ này, nhìn nhận sự thống nhất và toàn vẹn trong các mối quan hệ của con người, và

thiết lập cho xong dứt khoát cái guồng máy có thể biểu hiện tốt nhất nguyên lý căn bản này của đời sống thế giới”.

Tất cả những lực lượng thay đổi hiện nay cho thấy giá trị của quan niệm này. Những bằng chứng có thể thấy được trong nhiều ví dụ đã kê về các dấu hiệu thuận lợi nhằm tới hòa bình thế giới trong các phong trào và các diễn tiến quốc tế hiện nay.

Đạo quân nam nữ rút ra từ mọi nền văn hóa, mọi gốc chủng tộc, quốc gia khác nhau trên thế giới, hiện nay đang phục vụ trong các cơ quan của Liên hiệp quốc, tượng trưng cho “giới công chức” hoàn cầu mà sự thành đạt lớn lao của họ là dấu chỉ của một mức độ hợp tác có thể đạt được ngay cả trong những điều kiện khó khăn. Sự tha thiết tiến đến thống nhất, như mùa xuân tâm linh, phần đầu tự biểu hiện qua vô số các cuộc hội nghị quốc tế đã tạo cơ hội gặp gỡ cho những con người thuộc nhiều chế độ khác biệt nhau. Nó thôi thúc kêu gọi thực hiện kế hoạch quốc tế cho thanh thiếu niên. Thật vậy, nó là nguồn gốc của phong trào đặc biệt đưa đến loại hội nghị cộng đồng, ở đó thành viên của các tôn giáo và giáo phái đối nghịch trong lịch sử đã được lôi cuốn đến với nhau không sao cưỡng lại được. Cùng với xu hướng chống chiến tranh và chống sự tự đề cao, trào lưu tiến tới thống nhất thế giới là nét nổi bật ở khắp nơi trong đời sống của hành tinh suốt những năm cuối của thế kỷ hai mươi.

Kinh nghiệm của cộng đồng Baha'i có thể xem như là ví dụ về sự thống nhất ngày càng mở rộng này. Đây là một cộng đồng gồm từ ba đến bốn triệu người từ nhiều quốc gia, nhiều nền văn hóa, giai cấp và tín ngưỡng, dần thân vào nhiều hoạt động rộng lớn để phục vụ nhu cầu tâm linh, xã hội và kinh tế của các dân tộc ở nhiều nước. Nó là cơ cấu xã hội duy nhất, đại diện một gia đình nhân loại đa dạng, điều khiển các công việc qua một hệ thống những nguyên lý hội ý được mọi người chấp nhận, và cùng quý chuộng như nhau những ơn lớn lao của sự dắt dẫn thiêng liêng trong lịch sử nhân loại. Sự tồn tại của cộng đồng này là một bằng chứng đầy thuyết phục về tính thực tế trong cái nhìn của Đấng Giáo Tổ về một thế giới thống nhất, là một minh chứng khác rằng nhân loại có thể sống như một xã hội hoàn cầu, đủ khả năng đối phó với bất cứ thử thách nào mà thời kỳ trưởng thành có thể đem lại. Nếu kinh nghiệm Baha'i có thể đóng góp trong mức độ nào cho việc tăng cường niềm hy vọng thống nhất thì chúng tôi sẵn sàng đưa nó làm mẫu để nghiên cứu.

Suy gẫm về tầm quan trọng tối cao của sự nghiệp hiện đang thách thức thế giới, chúng tôi kính cẩn cúi đầu trước sự oai nghi kinh sợ của Đấng

Sáng tạo, là Đấng bởi tình yêu vô lượng đã tạo ra nhân loại cùng một bản thể, đã nêu cao bản chất quý như trân châu của con người, đã làm vinh dự cho con người bằng trí tuệ, sự khôn ngoan, đức cao thượng, và tính bất diệt, đã ban cho con người “một sự phân biệt và khả năng độc đáo để hiểu biết Ngài và tôn thờ Ngài”, một khả năng “cần được xem như là động lực hồi sinh và mục đích chính của tất cả tạo vật”.

Chúng tôi tin tưởng chắc chắn rằng mọi người được tạo sinh “để xây dựng nền văn minh tiến bộ không ngừng”, rằng “hành động như đã thú là điều bất xứng đối với con người”, rằng những đức hạnh thích hợp với phẩm giá con người là sự trung thực, tính kiên nhẫn, lòng vị tha, tình yêu thương và niềm từ ái đối với mọi người. Chúng tôi xác nhận lại sự tin tưởng rằng “những tiềm năng nội tại nơi con người, tiêu chuẩn trọn vẹn của sứ mạng con người trên địa cầu, sự tuyệt hảo thiên bẩm của bản chất con người, tất cả phải được biểu hiện trong Ngày Hứa hẹn của Thượng Đế”. Những điều trên là động lực niềm tin không lay chuyển của chúng tôi rằng thống nhất và hòa bình có thể đạt được, và hiện giờ nhân loại đang cố gắng vươn tới đó.

Trong khi thông điệp này được biên soạn, những tiếng nói kỳ vọng của người Baha'i vẫn còn được nghe thấy, bất chấp sự đàn áp họ còn phải hứng chịu ở nơi mà nền Chánh Đạo của họ đã khai sinh. Bởi tấm gương hy vọng kiên vững của họ, họ làm chứng cho niềm tin rằng việc thực hiện giấc mơ tự bao đời mong ước hiện đang được tiếp cho sức mạnh của quyền lực thiêng liêng, nhờ ảnh hưởng có tính cải hóa trong Mặc khải của Đức Baha'u'llah. Như vậy chúng tôi không chỉ đem đến cho quý vị một khái tượng bằng ngôn từ; chúng tôi còn kêu gọi sức mạnh hành động trong đức tin và hy sinh; chúng tôi truyền đạt lời thỉnh cầu khắc khoải về thống nhất và hòa bình của các bạn đồng đạo chúng tôi ở khắp nơi. Chúng tôi kết thân với tất cả những ai là nạn nhân của sự gây hấn, với tất cả những ai khao khát chấm dứt xung đột và thù nghịch, với tất cả những ai do tận tâm với nguyên lý hòa bình và trật tự thế giới, đã ủng hộ mục đích cao cả mà vì đó nhân loại được tạo dựng bởi Đấng Sáng tạo đầy yêu thương.

Trong khát vọng tha thiết của chúng tôi mong chuyển đến quý vị niềm hy vọng nóng bỏng và niềm tin sâu xa, chúng tôi xin trích lại đây lời hứa dứt khoát của Đức Baha'u'llah:

“Những sự xung đột vô ích này, những cuộc chiến tranh tàn hại này rồi sẽ qua đi, và Nền Tối đại Hòa bình sẽ đến”.

## TÒA CÔNG LÝ QUỐC TẾ

### LỜI GHI THÊM

Tòa Công lý Quốc tế là cơ quan Quản trị Tối cao của Tôn giáo Baha'i được bầu năm năm một lần; Tòa Công lý Quốc tế ban cho sự hướng dẫn tâm linh và điều khiển các hoạt động quản trị của cộng đồng Baha'i, hiện gồm chừng năm triệu người (tính từ tuổi trưởng thành là mười lăm trở lên).

Baha'i là một tôn giáo thế giới độc lập, “nó công bố tính tất yếu và chẳng đặng đừng của sự thống nhất nhân loại. Hơn nữa, nó đặt cho tín đồ nhiệm vụ đầu tiên là tự do tìm hiểu chân lý; lên án mọi dạng thành kiến và mê tín; tuyên bố rằng mục đích của tôn giáo là truyền bá sự thống nhất và hòa hợp; chủ trương sự hòa hợp phải có giữa tôn giáo với khoa học, và nhìn nhận rằng tôn giáo là yếu tố tốt nhất cho hòa bình và tiến bộ trong trật tự của xã hội loài người. Nó cũng khẳng định sự bảo vệ nguyên lý bình đẳng về quyền hạn, cơ hội và đặc ân cho người nam và người nữ, nhấn mạnh về giáo dục phổ thông bắt buộc; loại bỏ sự quá giàu và quá nghèo, xóa hẳn chế độ tu sĩ, cấm chỉ chế độ nô lệ, ần tu, khất thực và lập tu viện; qui định chế độ một vợ một chồng, ngăn cản sự ly dị; nêu rõ sự cần thiết phải nghiêm chỉnh phục tùng chính phủ, tôn vinh sự lao động trong mục đích phụng sự nhân loại lên hàng thờ phượng, thúc đẩy sự sáng tạo hoặc tuyển chọn một ngôn ngữ quốc tế phụ, và phác họa nét chính của những cơ cấu có nhiệm vụ tạo dựng và duy trì vĩnh viễn nền hòa bình chung của nhân loại”.